TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 14 /2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2024, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Q,

-Bị đơn: Anh Dương Văn L, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Q,

Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2018, ngày 15/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Phan Thị Thu Hoài và anh Dương Văn Lĩnh;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh L và chị H thỏa thuận, thống nhất giao 02 con Dương Nhật L, sinh ngày 22/9/2014 và Lương Nhật Hcho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H phải đóng góp phí tổn nuôi con cho anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng/2con (mỗi con 1.000.000 đồng) cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Cấm anh L ngăn cản chị H quyền thăm nom và chăm sóc con.

* Về tài sản chung: Tự giải quyết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người chịu mỗi nữa; chị H thỏa thuận, tự nguyện nộp thay cho cả phần anh L; chị H phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0002558 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị H và anh L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-VKS huyện BốTrạch(2 bản);
- Anh Dương Văn L;
- Chị Phan Thị Thu ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
-Ban Tư pháp UBND xã C (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân